

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2023 của Bộ Tư pháp; các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2023 trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định cụ thể các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm công tác Tư pháp triển khai thực hiện trong năm 2023, phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị trong việc tổ chức thực hiện, phấn đấu đến cuối năm 2023, tất cả nhiệm vụ, mục tiêu công tác của ngành Tư pháp đều hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả cao, góp phần cùng các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này cần bám sát nhiệm vụ, mục tiêu, thời hạn và tiến độ đề ra trong Kế hoạch; đồng thời, tăng cường sự quan tâm chỉ đạo tập trung, sâu sát của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu, chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 và Kế hoạch số 11- KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị

Triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11- KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về “Thực hiện Nghị

quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

2. Công tác xây dựng Ngành

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng, tinh giản biên chế hành chính, hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm của khối Văn phòng Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí công chức, viên chức, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả từng vị trí việc làm tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc. Chú trọng cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy chế hoạt động, nội quy làm việc và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức. Xác định các biện pháp, giải pháp cụ thể để tiến hành đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động đảm bảo đúng thực chất về năng lực, trình độ, chất lượng và hiệu quả công việc.

3. Công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), cập nhật văn bản QPPL và công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2023; Kế hoạch hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2023.

- Kiểm soát chặt chẽ các đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND bảo đảm sự cần thiết và phù hợp với pháp luật; tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định và theo dõi, đôn đốc soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết luật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định các đề nghị và dự thảo văn bản QPPL, chú trọng các yêu cầu về bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc theo kế hoạch, chuyên đề đã xác định trong năm 2023; tăng cường đôn đốc các sở, ngành tham mưu xử lý dứt điểm các văn bản QPPL không còn phù hợp phát hiện qua rà soát và xử lý đối với các văn bản QPPL thuộc danh mục sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ phát hiện qua rà soát, hệ thống hoá. Làm đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, kỳ 2019-2023.

- Tổ chức tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kiến thức, năng lực về xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL cho cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL ở địa phương.

- Triển khai các biện pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực thực thi của tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước ở tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, trong đó tiếp tục chú trọng tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh

vực, địa bàn; chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai nhiệm vụ nâng cao điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số Chỉ phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023: chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (khảo sát, kiểm tra, thu thập thông tin...) theo lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ và trọng tâm của tỉnh; kiểm tra công tác thi hành pháp luật tại các đơn vị, địa phương theo kế hoạch.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ trong theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp nhận, tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tình hình thi hành pháp luật; tham gia ý kiến đối với các vụ việc phức tạp, liên quan đến các cấp, các ngành và các địa phương.

- Kiểm tra, đôn đốc và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc thi hành án hành chính đối với các vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự ở địa phương.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng “cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính” trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các chương trình, đề án, kế hoạch PBGDPL khác.

- Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, Nhân dân, tập trung vào các luật, pháp

lệnh, văn bản mới ban hành trong năm 2022 và năm 2023, trọng tâm là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và tổng kết 10 năm thực hiện Luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” và Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trong ngành Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL và các nhiệm vụ khác về PBGDPL do Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu.

6. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

- Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo đáp ứng 100% yêu cầu TGPL của đối tượng hưởng TGPL. Nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng thông qua việc triển khai nghiêm túc hoạt động thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL, vụ việc TGPL thành công theo quy định.

- Tiếp tục đa dạng hóa hoạt động truyền thông về TGPL trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử, Bản tin Tư pháp Đắk Lắk; tổ chức các đợt truyền thông về TGPL tại cơ sở; phát hành tờ gấp, tài liệu liên quan đến công tác TGPL; cập nhật và bổ sung đầy đủ các quy định mới của pháp luật về TGPL trong các Hộp tin về TGPL...

- Tăng số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện TGPL theo quy định của Luật TGPL năm 2017. Nâng cao năng lực cho người thực hiện TGPL thông qua các hoạt động tổ chức tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, luật sư...

- Triển khai có hiệu quả công tác TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2026 trong năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng. Tăng cường triển khai hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phối hợp TGPL cho người nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em... trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi. Tiếp tục triển khai Luật Hộ tịch, Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu về hộ tịch, Kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh, số hoá sổ hộ tịch và quy định tái cấu trúc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn; triển khai chứng thực điện tử; triển khai Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; tiếp tục phối hợp với ngành Công an hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi ở địa phương.

- Triển khai hiệu quả Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Đề án triển khai Luật LLTP, tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP của tỉnh, quy định tái cấu trúc lý lịch tư pháp. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 130/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 23/12/2019 giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về phối hợp liên ngành trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp phiếu LLTP của công dân, tổ chức.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023 theo văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp trên cơ sở quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra; tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, trong đó chú trọng triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

8. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại tỉnh Đắk Lắk; tăng cường công tác phối hợp theo Quy chế số 01/QCPH-STP-HCCV ngày 23/12/2017 ký kết giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên để phát triển cả về số lượng và chất lượng đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh hoạt động chuyên nghiệp, thực hiện đúng quy định của pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng. Các tổ chức hành nghề công chứng ngoài việc tuân thủ đúng quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động, cần có các biện pháp, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ, cạnh tranh lành mạnh để đáp ứng kịp thời các yêu cầu về công chứng của tổ chức, công dân.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chiến lược, Đề án phát triển đội ngũ luật sư theo đúng lộ trình, thời gian thực hiện. Tiếp tục triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành về tư vấn pháp luật; tăng cường vận động các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật đăng ký tham gia TGPL. Tổ chức tổng kết thi hành Luật Luật sư; tổng kết thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan củng cố, phát triển thêm các tổ chức giám định tư pháp và người giám định tư pháp. Tổng kết việc thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức đấu giá tài sản. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đấu giá tài sản, Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ các văn bản hướng dẫn thi hành và Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục cập nhật thông tin về hoạt động đấu giá tài sản trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Thực hiện tốt nhiệm vụ mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung.

- Tiến hành kiểm tra tổ chức và hoạt động đối với một số tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhằm phát hiện và chỉ đạo xử lý kịp thời những hạn chế, vi phạm trong các lĩnh vực này.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đúng quy định pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại trên địa bàn tỉnh và Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh (được phê duyệt tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh).

- Thực hiện nhiệm vụ về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

- Thực hiện tốt Luật Trọng tài thương mại, Nghị định 22/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trọng tài thương mại, hoà giải thương mại trên địa bàn tỉnh.

9. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, trong đó chú trọng thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về hộ tịch của UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã; việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, đấu giá tài sản, luật sư. Tích cực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra. Tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn với tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tiếp công dân tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động của ngành Tư pháp, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các kế hoạch, đề án, chương trình hành động của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Ban hành và tổ

chức thực hiện tốt các Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường theo dõi, thu thập thông tin nhằm phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình... thuộc thẩm quyền.

10. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Tư pháp, của tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp nhằm nâng cao nhận thức và hành động về thi đua, khen thưởng, qua đó động viên tinh thần hăng hái thi đua phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác trong năm 2023.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng; gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh năm 2023, đặc biệt là phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023; các phong trào “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020 - 2025, “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”... và các phong trào thi đua khác do Bộ Tư pháp và tỉnh phát động.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua gắn với sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng các điển hình mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Việc xét công nhận các danh hiệu và hình thức khen thưởng phải đảm bảo thực chất, kịp thời để tạo động lực thi đua phấn đấu của công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp.

11. Công tác tham mưu, tổng hợp, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

- Chủ động xây dựng, đơn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp hàng năm và dài hạn. Thường xuyên theo dõi, phát hiện và đề xuất xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp ở các địa phương, nhất là ở cấp xã. Đổi mới và nâng cao chất lượng, thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác tư pháp.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai xây dựng Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; triển khai tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tăng cường các biện pháp, giải pháp phù hợp để nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và cung cấp dịch vụ công. Thường xuyên tổ chức khảo sát, đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp, phát hiện và khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của ngành Tư pháp.

- Chú trọng hiện đại hóa hoạt động công vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công của quốc gia; khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, xây dựng Dự án “Trang bị phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC”, triển khai phần mềm đấu giá trực tuyến, số hóa sổ hộ tịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch và Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, yêu cầu: Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan xác định các biện pháp, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương (**hoàn thành trước 31/01/2023**). Các tổ chức pháp chế, cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành ở tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý có trách nhiệm giúp thủ trưởng các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm đúng tiến độ và đạt chất lượng.

3. Hàng tuần, các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện báo cáo bằng bản điện tử về Sở Tư pháp (trước 16 giờ ngày thứ năm); hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Idesk), đồng thời, gửi bản điện tử theo địa chỉ email *tuphap@daklak.gov.vn* về Sở Tư pháp để theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp (báo cáo tháng gửi chậm nhất là ngày 10 hàng tháng, báo cáo quý gửi chậm nhất là ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất là ngày 05/6, báo cáo 9 tháng gửi chậm nhất là ngày 05/9, báo cáo năm gửi chậm nhất là ngày 10/11).

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2023 của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Cảnh);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC (S_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh